TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1223/2024/HC-PT
Ngày: 27 - 11 - 2024
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 766/2024/TLPT-HC ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất", do Bản án hành chính sơ thẩm số 246/2024/HC-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31312024/QĐ-PT ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Ông Trần Thành Đ, sinh năm 1965.

Địa chỉ: D đường số I, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại điện theo ủy quyền: Ông Trần Minh T; cùng địa chỉ liên hệ: E N, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện*: Ủy ban nhân dân quận B;

Địa chỉ: E K, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện: Bà Phạm Thị Ngọc D.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn N, ông Đỗ Trí D1.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B.

Địa chỉ: E K, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo*: ông Trần Thành Đ.

(Tại phiên tòa ông Trần Minh T, ông Nguyễn Văn N, ông Đỗ Trí D1 có mặt; những người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của các bên đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện trình bày: Thửa đất bị thu hồi có địa chỉ: nhà không số thuộc một phần thửa 19, 20 tờ 90 (theo tài liệu 2005) thuộc Bộ địa chính phường B mà ông Đ đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng từ ông Huỳnh Văn L vào năm 2002 để làm nhà ở và cho 02 con. Ông L là người sử dụng đất hợp pháp thửa đất này theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 19/9/2000, căn cứ theo Quyết định số 101/QĐ-UB ngày 19/4/1995 của Ủy ban nhân dân huyện B. Ông Đ chưa kịp đăng ký xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định tại Khoản 4 Điều 49 Luật Đất đai 2003 thì vào ngày 09/5/2006 Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 2109/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 19/9/2000 cho ông L.

Trong thời gian trước khi bị thu hồi đất, thì ông Đ cũng không thể thực hiện được việc đăng ký xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013. Bởi vì, cơ sở pháp lý bắt buộc (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 19/9/2000 cho ông Huỳnh Văn L*) để làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ đã bị thu hồi, hủy bỏ bởi Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 09/5/2006 của Ủy ban nhân dân quận B.

Vào năm 2009 vợ ông Đ (Nguyễn Thị H) làm đơn xin cấp số nhà nhưng Ủy ban nhân dân phường B chỉ xác nhận cấp số nhà cho 01 thửa. Và đến năm 2013, thửa đất này được Ủy ban nhân dân quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích sử dụng đất là đất ở đô thị, 03 thửa còn lại do không được Ủy ban nhân dân phường B xác nhận cấp số nhà nên không được Ủy ban nhân dân quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích sử dụng đất là đất

ở đô thị. Căn cứ Phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt đính kèm Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận B chứng minh rằng thửa đất của ông Đ nằm trong khu vực quy hoạch đất ở đô thị và thuộc diện đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích sử dụng đất là đất ở đô thị theo Khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013.

Nhưng vì Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 09/5/2006 của Ủy ban nhân dân quận B đã cản trở quyền được xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở (*do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 19/9/2000 cho ông Huỳnh Văn L bị thu hồi, hủy*), nên tạo ra cơ chế xin cho trong việc thực hiện các thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở đối với ông Đ. Do đó, nhà đất của ông Đ vào thời điểm bị thu hồi đất và có lẽ mãi mãi sẽ không bao giờ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở dù theo qui định pháp luật nhà đất của ông Đ đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 4184/QĐ-UBND về thu hồi đất; Quyết định số 4210/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Đ. Không đồng ý về chính sách giá bồi thường, hỗ trợ của dự án, ông (bà) Trần Thành Đ có đơn khiếu nại, ngày 02 tháng 12 năm 2022, Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định số 6185/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại, đồng thời, Ủy ban nhân dân phường B có Báo cáo số 3278/BC-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2022, với nội dung: "căn nhà của ông Trần Thành Đ được tạo lập sau ngày 01 tháng 7 năm 2006".

Trên cơ sở xác nhận của Ủy ban nhân dân phường B, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận tham mưu Ủy ban nhân dân quận B phê duyệt Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 07 tháng 03 năm 2023 đối với ông Đ, với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ như sau:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất: Diện tích bị ảnh hưởng trong dự án 70,2m^2, với số tiền 281.291.400 đồng *(bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp trồng cây hàng năm).*

- Bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc *(Xây dựng sau ngày 01/07/2006 không xem xét bồi thường, hỗ trợ. Theo Điểm b Khoản 2 Điều 20 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 08 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 03 năm 2020).*

- Bồi thường, hỗ trợ trang thiết bị, với số tiền 5.000.000 đồng.

Hỗ trợ di chuyển chỗ ở, với số tiền 10.000.000 đồng *(Theo Điểm a Khoản 3 Điều 23 Quy định ban hành kèm theo Quyết định 28/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 08 năm 2018).* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 296.291.400 đồng.

Ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1440/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận B, yêu cầu xem xét tính hợp pháp của các quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận B có Văn bản số 380/UBND ngày 25/01/2024 trình bày ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện như sau:

Việc thu hồi đất là thực hiện theo các Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học H1, phường B, quận B; Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương; Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của quận B; Quyết định số 7883/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận B về phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng mới trường Tiểu học H1, phường B, quận B; Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 10 tháng 03 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận B về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một phần nội dung Quyết định số 7883/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận B về phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng mới trường Tiểu học H1, phường B, quận B; Quyết định số 1448/QĐ-SXD-TĐDA ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Sở Xây dựng về điều chỉnh dự án Xây dựng mới trường Tiểu học H1, phường B, quận B; Quyết định số 4193/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận B về việc phê duyệt Chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng mới trường Tiểu học H1, phường B, quận B;

Ranh giải phóng mặt bằng dự án được xác định theo bản đồ số 9469.ĐĐ/GĐ-TNMT do Công ty TNHH T1 – Đầu tư - Xây dựng Anh Đ1 lập ngày 24 tháng 4 năm 2019 được Sở T2 duyệt ngày 31 tháng 5 năm 2019;

Về ban hành Kế hoạch thu hồi đất, Thông báo thu hồi đất: Ngày 31 tháng 8 năm 2020, Ủy ban nhân dân quận B Kế hoạch số 451/KH-UBND về thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện Dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học H1, phường B, quận B. Ngày 08 tháng 9 năm 2020, Ủy ban nhân dân quận B Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp Ủy ban nhân dân phường B tổ chức họp phổ biến, công bố Kế hoạch thu hồi đất số 451/KH-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận và gửi Thông báo thu hồi đất đến người dân bị ảnh hưởng dự án đồng thời thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường B, văn phòng khu phố 12 phường B *(theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013).*

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận có Công văn số 1599/BBT về góp ý dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong dự án Xây dựng mới trường Tiểu học H1, phường B, quận B gửi Thành viên Hội đồng Bồi thường dự án. Ngày 25 tháng 5 năm 2021, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận có Tờ trình số 1885/TTr-BBT về thống nhất thông qua dự thảo Chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng bồi thường Dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng mới trường Tiểu học H1, phường B, quận B gửi Thành viên Hội đồng Bồi thường dự án.

Ngày 13 tháng 10 năm 2021, Hội đồng Bồi thường dự án ban hành Thông báo số 2107/TB-HĐBT về tổ chức lấy ý kiến, niêm yết công khai dự thảo chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học H1, phường B, quận B. Ngày 15 tháng 10 năm 2021, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận có Công văn số 2853/BBT về phối hợp triển khai Thông báo số 2107/TB-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng Bồi thường hỗ trợ, tái định cư Dự án gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận, Ủy ban nhân dân phường B và các đơn vị có liên quan đã tổ chức họp trực tiếp, niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học H1, phường B, quận B (Biên bản làm việc ngày 20 tháng 10 năm 2021). Ngày 10 tháng 11 năm 2021, Ủy ban nhân dân phường B niêm yết công khai dự thảo chính sách và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học H1, phường B, quận B (Biên bản ngày 10 tháng 11 năm 2021).

Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận có Công văn số 3794/BBT ngày 31 tháng 12 năm 2021 về thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Công văn số 3794/BBT ngày 31 tháng 12 năm 2021 về thẩm định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Công văn số 3795/BBT ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc tham mưu ban hành quyết định thu hồi đất cho hộ gia đình, cá nhân gửi Phòng T quận xem xét thẩm định. Ngày 24 tháng 02 năm 2022, Phòng Tài nguyên

và Môi trường quận có Tờ trình số 487/TTr-TNMT về thẩm định điều kiện thu hồi đất; chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng hộ gia đình, cá nhân trong dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học H1, phường B, quận B, trong đó có nội dung kiến nghị:

"Theo Quyết định số 7883/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận B về phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng mới trường Tiểu học H1, phường B, quận B xác định chi phí giải phóng mặt bằng là 72.000.000.000 (Bảy mươi hai tỷ đồng).

Hiện nay, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận đề xuất (theo dự thảo chính sách đính kèm) chi phí bồi thường là 96.588.038.943. Do đó, Phòng T, giải phóng mặt bằng quận phối hợp với Ban Q nguồn vốn bồi thường, hỗ trợ trước khi trình Hội đồng Bồi thường dự án, Ủy ban nhân dân quận phê duyệt".

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, Sở Xây dựng có Quyết định số 1448/QĐ-SXD-TĐDA về điều chỉnh dự án Xây dựng mới Trường tiểu học H1, phường B, quận B. Ngày 26 tháng 8 năm 2022, Phòng T quận có Tờ trình số 2938/TTr-TNMT về thẩm định điều kiện thu hồi đất; chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng hộ gia đình, cá nhân trong dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học H1, phường B, quận B. Ngày 13 tháng 9 năm 2022, Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Quyết định số 4193/QĐ-UBND về việc phê duyệt Chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học H1, phường B, quận B, đồng thời ban hành 19 Quyết định thu hồi đất và 19 Quyết định phê duyệt phương án cùng ngày.

Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận đã phối hợp Ủy ban nhân dân phường B tổ chức công khai Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và phương án bồi thường hỗ trợ dự án tại trụ sở Ủy ban nhân dẫn phường B vào ngày 20 tháng 9 năm 2022 và ngày 21 tháng 9 năm 2022, đồng thời mời từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để công bố, trao Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, Phương án bồi thường hỗ trợ dự án. Tính đến hết ngày 25 tháng 10 năm 2022, toàn bộ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng trong dự án đã nhận được đầy đủ hồ sơ, quyết định có liên quan phần nhà, đất bị ảnh hưởng trong dự án.

Về công tác bồi thường và công tác vận động nhận tiền, bàn giao mặt bằng đối với ông (bà) Trần Thành Đ:

- Nguồn gốc đất: Do ông (bà) Trần Thành Đ – Nguyễn Thị H nhận chuyển nhượng của ông Huỳnh Văn L vào năm 2002 (bằng giấy tay). Năm sử dụng đất: 2002. Năm xây dựng nhà: sau ngày 01/7/2006.

- Hiện trạng sử dụng: Nhà.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 4184/QĐ-UBND về thu hồi đất; Quyết định số 4210/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Không đồng ý về chính sách giá bồi thường, hỗ trợ của dự án, ông (bà) Trần Thành Đ có đơn khiếu nại, ngày 02 tháng 12 năm 2022, Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định số 6185/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại, đồng thời, Ủy ban nhân dân phường B có Báo cáo số 3278/BC-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2022,với nội dung: "căn nhà của ông Trần Thành Đ được tạo lập sau ngày 01 tháng 7 năm 2006".

Trên cơ sở xác nhận của Ủy ban nhân dân phường B, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận tham mưu Hội đồng Bồi thường dự án Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 104/PABT-HĐBT ngày 06 tháng 03 năm 2023 được Ủy ban nhân dân quận B phê duyệt tại Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 07 tháng 03 năm 2023, với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ như sau:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất: Diện tích bị ảnh hưởng trong dự án 70,2m^2, với số tiền 281.291.400 đồng *(bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp trồng cây hàng năm).*

- Bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc *(Xây dựng sau ngày 01/07/2006 không xem xét bồi thường, hỗ trợ. Theo Điểm b Khoản 2 Điều 20 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 08 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 03 năm 2020).*

- Bồi thường, hỗ trợ trang thiết bị, với số tiền 5.000.000 đồng.

Hỗ trợ di chuyển chỗ ở, với số tiền 10.000.000 đồng *(Theo Điểm a Khoản 3 Điều 23 Quy định ban hành kèm theo Quyết định 28/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 08 năm 2018).* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 296.291.400 đồng.

Do đó, Hội đồng Bồi thường dự án lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Trần Thành Đ là đúng quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 246/2024/HC-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Trần Thành Đ yêu cầu hủy Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của Ủy ban nhân

dân quận B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông Trần Thành Đ để thực hiện Dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học H1, phường B, quận B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/7/2024, người khởi kiện ông Trần Thành Đ, có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Minh T, có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện ông Trần Thành Đ, có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Minh T, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Trần Thành Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận giữa các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Thành Đ trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B có văn bản yêu cầu tiến hành thủ tục tố tụng vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện là ông Trần Thành Đ:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 thì Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi khi Nhà nước thu hồi đất là đúng thẩm quyền.

Căn cứ Điều 18, Điều 21 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 6185/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 và Quyết định số 3956/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Thành Đ là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân quận B đã thực hiện thông báo thu hồi đất cho ông Trần Thành Đ biết. Do đó, căn cứ Điều 67 Luật Đất đai 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thì Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về nội dung các quyết định bị kiện:

Về nguồn gốc đất: Phần đất 70,2m^2 của ông Trần Thành Đ có nguồn gốc do ông Trần Thành Đ nhận chuyển nhượng của ông Huỳnh Văn L vào năm 2002 (bằng giấy tay). Phần đất này trước đây ông L đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/9/2000, trong đó diện tích thửa đất đất 347, loại đất (L). Ông Đ chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo Báo cáo số 3278/BC-UBND ngày 17/11/2022 của Ủy ban nhân dân phường B thì căn nhà của ông Đ tạo lập sau ngày 01/7/2006. Như vậy, phần đất nêu trên của ông Đ mục đích sử dụng là đất "L". Trong quá trình sử dụng, ông Đ chưa thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Mặt khác, theo Tài liệu 02/CT–UB và bản vẽ hiện trạng phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng số 13/2020 do Công ty TNHH T1 Đ1 lập ngày 19/11/2020 thể hiện phần đất của ông Đ bị thu hồi 70,2m^2 là đất nông nghiệp (L). Thời điểm ông Đ sử dụng đất, xây nhà sau ngày 01/7/2004. Ông Đ không có tài liệu, chứng cứ chứng minh phần diện tích đất bị thu hồi là đất ở, do đó, toàn bộ phần diện tích đất 70,2m^2 của ông Đ không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất ở theo Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1, khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ

quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai nên không đủ điều kiện để được bồi thường đất ở và bố trí tái định cư theo Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và khoản 1 Điều 36 của Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố H quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về thời điểm tạo lập nhà: Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Trần Minh T cho rằng, ông Đ xây dựng nhà năm 2002. Tuy nhiên, theo bản đồ không ảnh năm 2005 do người bị kiện cung cấp thể hiện năm 2005, tại vị trí đất của ông Đ không có nhà ở. Ông Đ không có tài liệu chứng minh thời điểm tạo lập nhà trước ngày 01/7/2006 như các Hợp đồng sử dụng điện, nước...nên không đủ điều kiện để được bồi thường về nhà, vật kiến trúc theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố H.

Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 07 tháng 03 năm 2023 bồi thường cho ông Đ 70,2m^2 theo đơn giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm; không xem xét bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc là đúng quy định. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để hủy Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 07 tháng 03 năm 2023 Ủy ban nhân dân quận B và các quyết định hành chính có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện gồm: Quyết định số 4210/QĐUBND ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của ông Trần Thành Đ; Quyết định số 6185/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B và Quyết định số 3956/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Thành Đ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của ông Trần Thành Đ là không có cơ sở chấp nhận; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Trần Thành Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Thành Đ. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 246/2024/HC-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Trần Thành Đ yêu cầu hủy Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của Ủy ban nhân dân quận B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông Trần Thành Đ để thực hiện Dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học H1, phường B, quận B.

2. Về án phí hành chính:

2.1 Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Trần Thành Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000970 ngày 22/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

2.2. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Trần Thành Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0005645 ngày 02/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ đã nộp đủ tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Tấn **Nguyễn Thị Ngọc Hoa** **Nguyễn Đắc Minh**